

Tăng trưởng và thay đổi cấu trúc kinh tế Hàn Quốc - bài học cho Việt Nam

LÊ QUANG CẢNH

NGUYỄN THANH HÀ

Rên kinh tế Hàn Quốc trải qua giai đoạn tăng trưởng mang tính thần kỳ suốt từ những năm 1960. Không những thế, Hàn Quốc còn có sự thay đổi mạnh mẽ trong cấu trúc kinh tế. Sự tăng trưởng và thay đổi đó đã giúp Hàn Quốc từ một nước nông nghiệp trở thành một nước công nghiệp phát triển với cấu trúc kinh tế hiện đại - kỳ tích sông Hàn. Những gì đã giúp nền kinh tế này thay đổi, phát triển và những bài học gì có thể được đúc kết cho các nước đang phát triển trên con đường hướng tới sự thịnh vượng và phát triển? Lần lượt được đề cập trong bài viết này.

1. Giới thiệu

Triều Tiên là quốc gia có bề dày lịch sử phát triển, đã từng trải qua những giai đoạn bị chiếm đóng và là một nền kinh tế phụ thuộc. Trước năm 1945, Triều Tiên bị chiếm đóng bởi Nhật Bản và thực thi các chính sách theo chủ nghĩa thuộc địa Nhật. Nền kinh tế sản xuất nhỏ, hầu như vắng bóng các đơn vị sản xuất quy mô lớn như kiểu *zaibatsu* đang thịnh hành ở Nhật Bản lúc bấy giờ. Hoạt động kinh tế, đầu tư, thương mại của Triều Tiên phụ thuộc chặt vào Nhật Bản. Sau Thế chiến thứ hai, khi thoát khỏi ách đô hộ Nhật, nền kinh tế Triều Tiên có cấu trúc kinh tế không phù hợp và lạc hậu, hệ thống thương mại chậm phát triển, nguồn nhân lực thiếu trình độ và kỹ năng làm việc (Chung, 2007). Cũng kể từ đó, nền kinh tế của Triều Tiên bị chia cắt, sau đó hình thành hai nền kinh tế khác biệt với hướng đi khác nhau thuộc hai quốc gia độc lập: Cộng hòa dân chủ Nhân dân Triều Tiên và Đại Hàn dân quốc. Cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) đã làm cho tình hình kinh tế Hàn Quốc vốn đã khó khăn lại càng khó khăn chồng chất. Các khó khăn về kinh tế, chính trị, xã hội còn tiếp diễn ngay cả khi chiến tranh liên Triều kết thúc (Chung 2007).

Tuy nhiên, kinh tế Hàn Quốc trải qua giai đoạn tăng trưởng nhanh và bền vững từ những năm cuối của thập kỷ 1950. Sự tăng trưởng này đã mang lại cho Hàn Quốc kết quả đáng khâm phục, từ một nước có thu nhập bình quân đầu người thấp, trở thành một nước công nghiệp phát triển chỉ trong vòng hơn bốn thập kỷ. Không những tăng trưởng nhanh và bền vững, cấu trúc nền kinh tế Hàn Quốc có sự thay đổi mang tính thần kỳ. Từ một nước sản xuất nông nghiệp, Hàn Quốc đã vươn lên trở thành một nước công nghiệp phát triển thực sự, một nền kinh tế có năng suất lao động cao, một nền kinh tế tăng trưởng dựa trên nền tảng của tri thức. Sự chuyển đổi của các khu vực, ngành trong nền kinh tế Hàn Quốc là kết quả mang tính thần kỳ, và "kỳ tích sông Hàn" là một trường hợp đáng nghiên cứu, học hỏi.

2. Tăng trưởng và sự thay đổi cấu trúc kinh tế của Hàn Quốc

Từ sau năm 1953, nền kinh tế Hàn Quốc không những duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững mà còn có sự thay đổi căn bản về cấu trúc kinh tế. Trong những năm của Thế chiến thứ hai, thu nhập

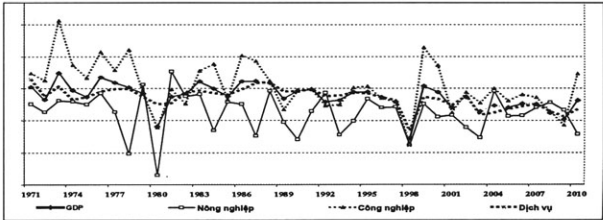
Lê Quang Cảnh, TS.; Nguyễn Thanh Hà, PGS.TS.
Trưởng đại học Kinh tế quốc dân.

Tăng trưởng và thay đổi ...

binh quân đầu người của Hàn Quốc tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người của các nước nghèo ở Châu Á và Châu Phi. Tình hình kinh tế càng trở nên nghiêm trọng hơn sau cuộc chiến tranh Triều Tiên kết thúc vì Nam Triều Tiên khi đó chỉ là một đồng đô nát khổng lồ. Tuy nhiên, đến năm 1960, thu nhập bình quân đầu người đã đạt

đến 1.110 USD, gấp hai lần thu nhập bình quân đầu người của các nước Châu Phi vùng Cận Sahara trong cùng thời kỳ. Đến năm 1980, thu nhập bình quân đầu người của Hàn Quốc đã gấp 3 lần thu nhập của chính họ vào năm 1960, năm 2005 gấp 12 lần và năm 2010 gấp 19 lần thu nhập ở năm 1960 (Derek và cộng sự. 2007; Worldbank, 2011).

HÌNH 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế Hàn Quốc và các lĩnh vực chính thời kỳ 1971-2010



Ghi chú: Công nghiệp bao gồm cả chế tạo, xây dựng, điện nước, ga,...

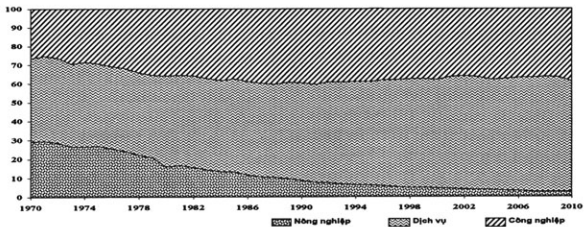
Nguồn: Thống kê Hàn Quốc (Korea Statistics).

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc là đáng kinh ngạc. Trong thập kỷ 60, tốc độ tăng trưởng bình quân của Hàn Quốc là 7,7%, ở thập kỷ tiếp theo lần lượt là 10,3%, 8,6%, 6,7% và 4,6% cho các thập kỷ 70, 80, 90 của thế kỷ XX, và thập kỷ đầu của thế kỷ XXI. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình hàng năm cho cả giai đoạn 1960-2010 vào khoảng 7,4%. Tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp luôn ở mức cao,

trung bình hàng năm giai đoạn 1970-2010 là 10,6%, nông nghiệp 2,2% và dịch vụ khoảng 7,1%. Công nghiệp trở thành một trong những động lực thúc đẩy tăng trưởng của Hàn Quốc.

Bên cạnh tăng trưởng cao và bền vững, cấu trúc kinh tế Hàn Quốc có sự thay đổi hướng tới một nền kinh tế hiện đại. Cấu trúc kinh tế Hàn Quốc thay đổi qua thời gian được mô tả qua hình 2.

HÌNH 2: Cấu trúc kinh tế Hàn Quốc giai đoạn 1970-2010



Ghi chú: Công nghiệp bao gồm cả chế tạo, xây dựng, điện nước, ga,...

Nguồn: Ngân hàng Hàn Quốc (Bank of Korea).

Tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm một cách liên tục từ 29,2% ở năm 1970 xuống còn 2,6% vào năm 2010; tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP tăng gấp rưỡi cũng trong cùng thời kỳ. Sự suy giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp có nghĩa ngành nông nghiệp có tốc độ tăng trưởng thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp và dịch vụ. Sự mở rộng một cách nhanh chóng của công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế tạo, là do sự gia tăng của vốn, lao động và

năng suất lao động. Điều này đã tạo điều kiện cho công nghệ hiện đại, nguồn nhân lực có trình độ cao là những nhân tố đầu vào cho sản xuất phát huy tác dụng. Theo Derek và cộng sự (2007), tốc độ tăng tổng năng suất các yếu tố (TFP) đóng góp tới 75% cho tốc độ tăng của GDP thực tế bình quân đầu người trong suốt thời gian 1960-2005.

Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Hàn Quốc từ sau chiến tranh tới nay có thể tóm tắt trong bảng 1.

BẢNG 1: Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Hàn Quốc thời kỳ 1953-2010

Giai đoạn	Tốc độ chuyển dịch CCKT (%)	Giai đoạn	Tốc độ chuyển dịch CCKT (%)
1953-1960	16,5	1953-1960	16,5
1960-1970	18,3	1953-1970	33,3
1970-1980	16,8	1953-1980	48,0
1980-1990	8,9	1953-1990	55,9
1990-2000	6,7	1953-2000	61,4
2000-2010	2,7	1953-2010	63,6

Nguồn: Tính toán dựa theo công thức đề cập trong Lê Huy Đức và đồng nghiệp (2003).

Nghiên cứu sự thay đổi cấu trúc kinh tế của Hàn Quốc dựa trên tốc độ chuyển dịch cơ cấu cho thấy cấu trúc nền kinh tế Hàn Quốc có sự thay đổi một cách căn bản nếu so sánh từ năm 1953 với năm 2010. Trong giai đoạn này tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế Hàn Quốc là 63,6%, trong đó những năm thuộc thập kỷ 50, 60, và 70 của thế kỷ XX là những năm chứng kiến sự thay đổi mạnh mẽ và căn bản trong cấu trúc của nền kinh tế Hàn Quốc. Với sự thay đổi cấu trúc mạnh mẽ này, từ một nước nông nghiệp sản xuất nhỏ, Hàn Quốc đã vươn lên trở thành một nước công nghiệp phát triển, một nền kinh tế tăng trưởng dựa trên tri thức.

Một câu hỏi đặt ra ở đây là tại sao Hàn Quốc lại tăng trưởng và thay đổi cấu trúc kinh tế nhanh và bền vững như vậy. Có rất nhiều giải thích cho sự tăng trưởng thần kỳ và thay đổi cấu trúc kinh tế một cách đáng

khâm phục của Hàn Quốc. Những lý do giải thích chính có thể được lần lượt đề cập dưới đây.

Hàn Quốc luôn xác định mục tiêu phát triển kinh tế và cam kết thực hiện mục tiêu là tối quan trọng. Kinh nghiệm cho thấy có sự khác biệt giữa Hàn Quốc và các nước đang phát triển lúc bấy giờ. Các thể hệ lãnh đạo Hàn Quốc luôn đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế lên hàng đầu, đặc biệt trong thời kỳ của các chính phủ quân sự. Các chính sách tập trung cho tăng trưởng kinh tế (single-minded attention economic growth) là yếu tố quyết định tới sự phát triển của Hàn Quốc (World Bank, 1983). Bên cạnh đó, các chiến lược phát triển được xây dựng cho từng giai đoạn và các nguồn lực cũng như thời gian thực hiện luôn được đảm bảo. Chẳng hạn, trong thập kỷ 60 của thế kỷ XX, Hàn Quốc thực hiện cả chiến lược hướng về

xuất khẩu và thay thế nhập khẩu; đến thập kỷ 70 chiến lược chuyển sang phát triển công nghiệp nặng kết hợp với cải thiện chất lượng đào tạo kỹ thuật và dạy nghề; sang thập kỷ 80 chiến lược phát triển hội nhập kinh tế và tự do hóa thương mại gắn với mở rộng giáo dục trình độ cao; thập niên 90 ghi nhận chú trọng sản xuất hàng hóa có giá trị gia tăng cao, gắn liền với phát triển công nghệ cao; sang thập niên đầu của thế kỷ XXI, Hàn Quốc thực hiện phát triển nền kinh tế tri thức. Các chiến lược này đều được thực hiện triệt để và rất thành công trong hai kế hoạch năm năm (Chung, 2007).

Nhiều ý kiến cho rằng, sự thay đổi trong thể chế kinh tế giúp Hàn Quốc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bền vững và chuyển đổi cấu trúc kinh tế theo hướng hiện đại. Các thể chế và mô hình phát triển của Nhật Bản và Mỹ được nghiên cứu và thực hiện ở Hàn Quốc, đặc biệt là mô hình Mỹ ở những năm sau chiến tranh liên Triều. Sự cải cách và dỡ bỏ phương thức lãnh đạo, cải cách thể chế và hệ thống giá trị truyền thống đã giúp hình thành các thể hệ lãnh đạo và thể chế mới, và sự thay đổi này đã giúp đẩy nhanh quá trình hình thành, tích lũy tư bản, và phát triển kinh tế ở Hàn Quốc. Các lực lượng kim hãm quá trình công nghiệp hóa như các nhóm quý tộc, địa chủ và các nhóm quan liêu bảo thủ,... phần lớn bị loại bỏ khỏi xã hội dưới chế độ thuộc địa Nhật Bản và trong mô hình kiểu Mỹ. Điều này đã phần nào giúp cho các chính phủ dồn nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế (Clifford, 1994)

Không chỉ có Chính phủ mà cả người dân và doanh nghiệp Hàn Quốc đều mong muốn đóng góp cho phát triển kinh tế. Nói cách khác, các doanh nghiệp tư nhân đều hành xử như các doanh nghiệp nhà nước: đó là, đặt lợi ích của nhà nước trên lợi ích của chính họ. Mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận gần như không phải là mục tiêu tối cao của

các doanh nghiệp Hàn Quốc trong thời kỳ xây dựng kinh tế sau chiến tranh. Cả đất nước Hàn Quốc đều nỗ lực biến đồng đô đất sau chiến tranh, mở rộng cách thức kinh doanh với mục tiêu đạt tới tốc độ tăng trưởng kinh tế cao gần như bằng mọi giá (Darlin, 1990). Thêm vào đó, hệ thống đạo Khổng và gia đình mở rộng (kiểu truyền thống) cũng là một yếu tố làm tăng trách nhiệm cho các thành viên gia đình nhằm đạt tới những thành tựu. Giá trị này làm cho các thế hệ đi sau đều nỗ lực không ngừng và củng cố thêm "giá trị và thanh danh" của gia đình. Điều này phần nào lý giải sự phát triển của các tập đoàn kinh tế Hàn Quốc và dẫn dắt nhiều thế hệ doanh nhân Hàn Quốc phấn đấu cho thành công khi có cơ hội (Kohut, 1995).

Nhiều nhà nghiên cứu còn cho rằng tăng trưởng nhanh, bền vững và thay đổi cấu trúc kinh tế của Hàn Quốc còn do đóng góp của các lao động trong và ngoài nước sẵn sàng nhận mức lương thấp hơn chất lượng và năng suất lao động của họ. Hàn Quốc đã xây dựng được đội ngũ lao động có chất lượng cao ngay cả trong bối cảnh là một nước thu nhập bình quân đầu người thấp.¹ Lao động là đầu vào chủ yếu đóng góp cho tăng trưởng kinh tế Hàn Quốc sau chiến tranh, đóng góp xấp xỉ 40% cho tăng trưởng kinh tế giai đoạn 1963-1982, trong đó 60% là do kéo dài thời gian lao động và lao động trình độ cao. Trong cùng thời kỳ, hơn 5% tổng GDP được tạo ra bởi giáo dục. Đóng góp cận biên của lao động Hàn Quốc còn cao hơn ở Nhật Bản và tăng trưởng ở Hàn Quốc phụ thuộc nhiều hơn vào lao động so với Nhật Bản trong suốt giai đoạn 1954-1981 (Chung, 2007).

1. Lao động Hàn Quốc có chất lượng khá cao, được đào tạo bài bản, làm việc chăm chỉ (gần 54 giờ/tuần), đội ngũ cán bộ ở các trường đại học và cao đẳng gần như toàn bộ được đào tạo cơ bản ở Mỹ và Nhật Bản. Nguồn nhân lực như vậy lại được kết hợp với giáo dục đạo Khổng giúp nguồn nhân lực của Hàn Quốc trở thành lao động có chất lượng và kỷ luật lao động riêng có ở Hàn Quốc (Xem thêm trong Chung, 2007).

Một yếu tố quan trọng nhất quyết định tới tăng trưởng và thay đổi cấu trúc kinh tế ở Hàn Quốc đó là vai trò của các chính phủ. Quy mô, tốc độ và định hướng phát triển của kinh tế Hàn Quốc đạt được không phải do ngẫu nhiên mà nó là kết quả từ các nỗ lực của chính phủ trong tích lũy tư bản và thúc đẩy phát triển kinh tế. Các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng Chính phủ Hàn Quốc và các chính sách công của Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong tăng tiết kiệm, đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, và điều đó tạo ra sự khác biệt với các nước đang phát triển khác.

Phần này vừa đề cập tới tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng như các yếu tố chính quyết định tới tăng trưởng bền vững và sự thay đổi cấu trúc kinh tế Hàn Quốc trong nửa thế kỷ qua. Giải thích cho sự thần kỳ này có nhiều nhưng tập trung ở mấy điểm nhấn chính đó là vai trò của chính phủ, chiến lược phát triển kinh tế, sự thay đổi thể chế kinh tế và mô hình phát triển, sự đóng góp của khu vực tư nhân và các giá trị gia đình, và nguồn nhân lực có chất lượng của Hàn Quốc.

3. Bài học gợi ý từ kinh nghiệm của Hàn Quốc

Tăng trưởng và thay đổi cấu trúc kinh tế của Hàn Quốc là rất ấn tượng, là một điển hình về phát triển từ một quốc gia nghèo, sản xuất nông nghiệp nhỏ thành một nước công nghiệp phát triển chỉ trong hơn 40 năm. Nhưng liệu mô hình tăng trưởng và phát triển của Hàn Quốc có phải là mô hình tốt nhất cho các nước đang phát triển nghiên cứu học tập? Phần này sẽ phân tích cách thức và những bài học mà các nước đang phát triển và Việt Nam có thể học tập từ kinh nghiệm phát triển của Hàn Quốc.

Thứ nhất, cần thiết phải có một chính phủ đủ mạnh về lãnh đạo phát triển kinh tế. Điều này không đồng nghĩa với việc xây dựng một chế độ độc tài như trường hợp

của Hàn Quốc ở giai đoạn đầu. Chính phủ và giới lãnh đạo phải có một tầm nhìn kinh tế dựa trên nền tảng kiến thức kinh tế thị trường. Các chính sách của Chính phủ phải thúc đẩy hoạt động có hiệu quả của nền kinh tế thị trường, hạn chế thấp nhất các ràng buộc cho sự phát triển. Theo nghĩa này, các quan chức chính phủ phải có kiến thức, tầm nhìn, và say mê về một nền kinh tế thị trường lành mạnh. Chính phủ cần thiết phải xây dựng các kế hoạch phát triển, trong đó mục tiêu phát triển và những cam kết của Chính phủ cần được đề cập một cách rõ ràng. Các cam kết, hướng dẫn và quản lý của chính phủ cần được lên kế hoạch một cách cụ thể nhất là trong những tình huống mà nền kinh tế thị trường hoạt động thiếu hiệu quả. Trong dài hạn, các kế hoạch nên được xây dựng trên cơ sở hoạt động của thị trường và dựa trên các kiến thức và tầm nhìn của giới lãnh đạo. Điều quan trọng nữa đó là sự cam kết và nỗ lực thực hiện kế hoạch của Chính phủ và các tác nhân khác trong nền kinh tế.

Thứ hai, chiến lược phát triển kinh tế của Hàn Quốc cũng là một vấn đề cần nghiên cứu học hỏi. Chiến lược phát triển hướng ngoại tỏ ra là một chiến lược phù hợp với các nước đang phát triển và Việt Nam. Kinh nghiệm của Hàn Quốc cho thấy, trong những năm 60 của thế kỷ XX, chiến lược hướng về xuất khẩu và thay thế nhập khẩu của Hàn Quốc đã phát huy tác dụng. Kết quả là tốc độ tăng trưởng hàng năm trong thập kỷ này ở mức 7,7%, còn tốc độ thay đổi cơ cấu kinh tế ở mức cao 18,3% giữa năm 1960 và 1969. Lý do chính là các nước đang phát triển cần phải có một khối lượng ngoại tệ lớn cần thiết đảm bảo cho sự phát triển. Để chiến lược này thành công, chính phủ phải kết hợp các chính sách tiền tệ, tài khóa, và đôi khi cả chính sách ngoại hối để thúc đẩy xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tăng tích lũy tư bản. Tuy nhiên bên cạnh đó, chiến lược phát triển không cân đối (unbalanced

growth strategy) cũng là một trong các chiến lược phát triển có thể còn có nhiều tranh luận. Từ kinh nghiệm của Hàn Quốc, chiến lược này có thể giúp Hàn Quốc có được sự tăng trưởng nhanh nhưng nó cũng tạo ra sự không hiệu quả trong việc giải quyết vấn đề xã hội. Vì vậy, một chiến lược phát triển hài hòa sẽ là một lựa chọn khôn ngoan của các nước đi sau như Việt Nam.

Thứ ba, điều đặc biệt trong quá trình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Hàn Quốc đó là vai trò đóng góp của các tập đoàn kinh tế "chaebol". Đối với các nước đang phát triển, việc xây dựng các tập đoàn kinh tế mạnh, hoạt động hiệu quả là một vấn đề không hề dễ dàng. Trường hợp các tập đoàn kinh tế nhà nước Việt Nam là một ví dụ cho nhận định này. ở khía cạnh này, tạo ra một môi trường lành mạnh thúc đẩy sự tham gia và phát triển một cách tự do của khu vực tư nhân có thể là một gợi ý hay mà Việt Nam cần đạt được.

Thứ tư, lựa chọn mô hình tăng trưởng hợp lý. Kinh nghiệm từ Hàn Quốc cho thấy, mô hình tăng trưởng kinh tế kiểu Nhật Bản và mô hình kiểu Mỹ đã được vận dụng triệt để vào điều kiện của Hàn Quốc. Đây là một trong các động lực giúp quốc gia này có được tốc độ tăng trưởng kinh tế và chuyển đổi cấu trúc kinh tế một cách đáng học tập. Các quốc gia đang phát triển đi sau đều có thể học tập cách đi này, vấn đề là ở chỗ lựa chọn được mô hình phù hợp và trình độ công nghệ phù hợp với bản thân nội tại nền kinh tế cũng như xu hướng phát triển. Kinh nghiệm của Hàn Quốc là tạo được điều kiện cần thiết cho các mô hình đó có thể phát huy tác dụng.

Thứ năm, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao. Kinh nghiệm tăng trưởng và thay đổi cấu trúc kinh tế Hàn Quốc cho thấy vai trò đặc biệt của nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng cao. Nguồn nhân lực cao được hình thành

dựa trên hệ thống giáo dục chuẩn mực, mang những giá trị truyền thống và tiêu chuẩn quốc tế. Kết hợp được giá trị truyền thống và chuẩn mực chất lượng quốc tế sẽ giúp tạo ra một nguồn nhân lực đặc trưng của quốc gia và đó là động lực quan trọng cho tăng trưởng và thay đổi cấu trúc kinh tế trong cả trung hạn và dài hạn. Trường hợp Hàn Quốc chỉ ra rằng hệ thống giáo dục có vai trò rất quan trọng trong đào tạo và xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng. Ngoài việc trang bị kiến thức kỹ năng lao động, hệ thống giáo dục còn truyền bá và phát huy được các giá trị truyền thống tốt đẹp của lao động Hàn Quốc.

Thứ sáu, cải cách hành chính và thể chế kinh tế là một bài học có thể học hỏi từ kinh nghiệm của Hàn Quốc. Điều cần thiết là phải xây dựng được hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội, các thể chế kinh tế,... có khả năng chống lại được tham nhũng, và có khả năng giao tiếp thông tin một cách hữu hiệu. Điều cần thiết là tạo ra được một cơ chế hoặc kênh thông tin hữu hiệu giữa chính phủ và khu vực tư nhân. Đây là một nhân tố quan trọng hơn rất nhiều so với cái vẻ bề ngoài của mỗi quan hệ này. Kinh nghiệm tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc cũng cho thấy, một chính phủ ít tham nhũng hoặc có khả năng chống được tham nhũng có vai trò tích cực như thế nào tới tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

4. Kết luận

Tăng trưởng kinh tế và thay đổi cấu trúc nền kinh tế sau chiến tranh liên Triều là một thành tựu lớn lao của Hàn Quốc và là điều thần kỳ trong nhìn nhận của các nước trên toàn thế giới. Từ một nước sản xuất nông nghiệp nhỏ, một quốc gia nghèo với muôn vàn khó khăn sau chiến tranh, Hàn Quốc đã vươn lên trở thành một nước công nghiệp phát triển. Những thành tựu này là kết quả của hàng loạt các yếu tố như vai trò của một chính phủ mạnh quản lý minh bạch, khả năng

xây dựng, thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển, đổi mới thể chế, mô hình kinh tế phù hợp với từng giai đoạn phát triển, có sự ủng hộ của nhân dân và các giá trị gia đình truyền thống Hàn Quốc, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân và đóng góp của nguồn nhân lực chất lượng cao cả trong và ngoài nước.

Thành tựu mà Hàn Quốc đạt được trong tăng trưởng và thay đổi cấu trúc kinh tế là không thể phủ nhận, nhưng việc học hỏi từ kinh nghiệm phát triển của Hàn Quốc là một vấn đề cần nghiên cứu kỹ lưỡng. Các nước đang phát triển có thể nhận thấy mô hình phát triển Hàn Quốc là một dẫn chứng tốt, một mô hình có thể nghiên cứu để áp dụng cho chiến lược phát triển kinh tế của mình. Trong bối cảnh Việt Nam, có bài học từ kinh nghiệm phát triển của Hàn Quốc đã được Chính phủ Việt Nam triển khai, có bài học còn ở những giai đoạn nghiên cứu áp dụng, và có những bài học đang hướng tới. Vấn đề mấu chốt có tính chất căn bản từ kinh nghiệm phát triển của Hàn Quốc cho Việt Nam vẫn nằm ở

khâu cải cách thể chế và vai trò của Chính phủ trong quá trình phát triển./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chung, Young-Iob (2007). *South Korea in the fast lane: Economic development and capital accumulation*, Oxford University Press.
2. Clifford, Mark (1994). *Troubled tiger: businessmen, bureaucrats and general in South Korea*, Armonk, New York.
3. Darlin, D. (1990). Korea's car companies expand like crazy despite lagging slaes. *Wall street Journal*, March 2, 1990.
4. Derek, H., C. Chen, và J. Shu (2007). Korea as a knowledge economy: Evolutionary process and lesons learned, *WBI Development Studies*, The World Bank.
5. Kohut, J. (1995). The myth of Asian values, *Japanese Time*, June 21, 1995.
6. Lê Huy Đức, Trần Đại, Lê Quang Cảnh (2003). *Giáo trình Dự báo phát triển kinh tế xã hội*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
7. World Bank (1983). *World Development Report*, Washington DC. The World Bank.
8. Worldbank (2011). *Country profiles of Korea*, The world Bank, Washington DC.